

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu

2. Bà Nguyễn Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn C, sinh năm 1998. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12.

Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1970, con bà: Trần Thị H, sinh năm 1969.

Gia đình có 3 chị em; bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/4/2017 đến ngày 04/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

+ **Bị hại:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1992. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số A, đường L, phường U, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1970. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 22/4/2007, Hoàng Văn C, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô biển kiểm soát 98K1-1211 đến Cửa hàng điện thoại BH ở đường L, phường T, thành phố B để sửa điện thoại. Tại đây, C gặp vợ chồng chị Trần Thị T sinh năm 1992 và anh Dương Văn D sinh năm 1990 là chủ cửa hàng. C đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony T500 cho chị T bảo sửa màn hình. Chị T kiểm tra và bảo nếu thay màn hình thì để lại điện thoại đến ngày 23/4/2017 mới được lấy. Thấy vậy thì C bảo không sửa điện thoại nữa, chị T trả lại chiếc điện thoại cho C. Sau đó, C đi ra xem điện thoại mới được trưng bày trong tủ kính cửa hàng. Trong lúc xem điện thoại, C nhìn thấy chị T để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S vỏ màu hồng trên mặt bàn quầy bán hàng. C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc chị T, anh D đi vào phía trong cửa hàng, C đi đến dùng tay trái lấy chiếc điện thoại của chị T đút vào túi áo khoác bên trái, kéo khóa áo lại sau đó đi xe mô tô về nhà trọ ở xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 22/4/2017, sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Trần Thị T có đơn trình báo Công an phường H. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ dữ liệu camera giám sát tại Cửa hàng điện thoại BH ghi lại hình ảnh Hoàng Văn C trộm cắp chiếc điện thoại.

Ngày 25/4/2017, Hoàng Văn C đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 6S vỏ màu hồng đã trộm cắp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của C 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-1211; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 1211 mang tên Hoàng Văn S; 01 áo gió màu xanh đen, 01 quần bò ngố, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony T500 vỏ màu đen.

Cùng ngày 25/4/2017, Cơ quan điều tra cho chị Trần Thị T nhận dạng. Kết quả, chị T nhận ra C là người đã trộm cắp điện thoại của chị ngày 22/4/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL- HĐĐG ngày 25/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S vỏ màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 6.800.000 đồng.

Ngày 11/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Trần Thị T chiếc điện thoại di động nói trên. Đến nay chị T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Draem, màu S nâu, biển kiểm soát 98K1- 1211; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012920 mang tên Hoàng Văn S, qua điều tra đã xác định được thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn S là bố đẻ của Hoàng Văn C. Việc C sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 22/4/2017 ông S không biết nên ông S không vi phạm pháp luật. Ngày 20/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông S.

Về vật chứng hiện còn tạm giữ: 01 áo khoác gió màu xanh đen, 01 quần bò loại quần ngố màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY T500 màu đen đã qua sử dụng bị vỡ màn hình

Tại Cơ quan điều tra, Công an thành phố B bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 83/KSĐT ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và trình bày: Mục đích của bị cáo vào cửa hàng điện thoại để sửa điện thoại, nhưng do chủ cửa hàng điện thoại sơ hở do vậy bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 22/4/2017, chị để chiếc điện thoại Apple Iphone 6S vỏ màu hồng trên mặt bàn

tủ quầy bán hàng, bị cáo C vào sửa điện thoại và lấy chiếc điện thoại trên. Nay chị đã nhận được chiếc điện thoại, không có yêu cầu gì.

Ông Hoàng Văn S có mặt tại phiên tòa và trình bày: Bị cáo Hoàng Văn C là con trai ông, chiếc xe mô tô BKS 98K1-1211 là của ông, bị cáo mượn ông chiếc xe để làm phương tiện đi làm, bị cáo sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản gia đình không biết. Nay ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2, Áp dụng điểm khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác gió màu xanh đen, 01 quần bò loại quần ngố màu xanh; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY T500 màu đen đã qua sử dụng bị vỡ màn hình

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/4/2017, tại Cửa hàng điện thoại di động BH ở, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, Hoàng Văn C có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S vỏ màu hồng có giá trị 6.800.000 đồng của chị Trần Thị T là chủ cửa hàng điện thoại di động BH.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự ra đầu thú; Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát thành phố xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án thì thấy: Viện kiểm sát đề nghị như vậy là nghiêm khắc vì bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm và bị xử lý về tội phạm nào khác. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do bột phát và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98K1- 1211, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn S, ông S không biết C sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông S. Nên không đặt ra giải quyết

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 áo khoác gió màu xanh đen, 01 quần bò loại quần ngố màu xanh, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY T500 màu đen đã qua sử dụng bị vỡ màn hình, của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác gió màu xanh đen, 01 quần bò loại quần ngố màu xanh; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY T500 màu đen đã qua sử dụng bị vỡ màn hình, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo